

Kh· a h̃ c :	L₁ p h̃ c : 36CKT2	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃Fn : 122167311102 - KJto§n th̃ c ¹ ng	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673011034	36CKT2	H° L° Ng` c An	16/05/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
2	3673010634	36CKT2	Nguy` n Thi°n An	09/04/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
3	3673011014	36CKT2	Trf`h Th` Ánh	09/07/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
4	3673011620	36CKT2	Nguy` n Ng` c Bích	28/12/1994				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
5	3673011925	36CKT2	Nguy` n Th` Ng` c Bích	15/04/1994				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
6	3673010676	36CKT2	Nguy` n Minh Cang	26/09/1994				7.0			7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
7	3673010420	36CKT2	Nguy` n Th` B²ch Chi	1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
8	3673011861	36CKT2	Hu8nh Th` M: Dung	15/04/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
9	3673011002	36CKT2	Trf`h Th` M: Dung	25/04/1994				9.0			9.0	2.7	2.5	1.8	4.5	
10	3673011255	36CKT2	Trf`h Th` Ng` c Dung	21/10/1994				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
11	3673010414	36CKT2	Trf`h Th` Th¹y D`ng	01/11/1994				7.0			7.0	2.1	1.0	0.7	2.8	
12	3673011525	36CKT2	Hu8nh Hoa Trang η`i	02/08/1994				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
13	3673010554	36CKT2	Nguy` n Ph-Ç c Gi`i	09/11/1994				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
14	3673010811	36CKT2	Nguy` n Th` M, ng Hà	28/10/1994				9.0			9.0	2.7	6.5	4.6	7.3	
15	3673011917	36CKT2	Nguy` n Th` Thu Hà	04/04/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
16	3673010892	36CKT2	η Hbg Th` Thanh H²ng	03/06/1994				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
17	3673011239	36CKT2	Nguy` n Th` HiJu	19/07/1994				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
18	3673011289	36CKT2	Ph`m Th` Hoài	28/10/1994				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
19	3673011834	36CKT2	Nguy` n Th` Th¹y Hòa	15/07/1994				9.0			9.0	2.7	5.8	4.1	6.8	

Kh· a h̃ c :	L₁ p h̃ c : 36CKT2	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃Fn : 122167311102 - KJto§n th̃ c ¹ ng	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673010915	36CKT2	Lqng Th Kim Huyq	17/07/1994				9.0			9.0	2.7	2.0	1.4	4.1	
21	3673011617	36CKT2	Tiq Minh Hùng	20/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3673011949	36CKT2	L° Th Thu Hqng	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
23	3673010848	36CKT2	Trfh Ng c My Hqng	24/01/1993				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
24	3673011242	36CKT2	Nguy n Th Kiq	26/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
25	3673010883	36CKT2	Trfh M: Kim	16/06/1994				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
26	3673011996	36CKT2	Xuân Thúy Kim	21/08/1994				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
27	3673010539	36CKT2	Nguy n Dqng Thly Linh	30/03/1994				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
28	3673010765	36CKT2	Tr nh Th Cxn Linh	21/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
29	3673011298	36CKT2	Nguy n Vln L i	15/05/1993				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
30	3673010561	36CKT2	Quşch Th Lqng	01/12/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
31	3673010749	36CKT2	Nguy n Th Kiq My	19/10/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
32	3673011011	36CKT2	Trfh Th Kiq My	01/12/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
33	3673010552	36CKT2	H° Th Cnh Ng c	25/02/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
34	3673011265	36CKT2	Phqm Th H° ng Ng c	01/01/1994				7.0			7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
35	3673010737	36CKT2	Dqng B u Nguy t	08/07/1994				9.0			9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
36	3673010699	36CKT2	q o n Th Thanh Nguy t	18/03/1994				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
37	3673010771	36CKT2	Nguy n Thly Nhi	05/11/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
38	3673010603	36CKT2	Nguy n Th Cxn Nhung	20/05/1994				9.0			9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c** : 36CKT2 **Nḷm ḥ c** : 2012-2013 **ṇ VHT** : 2
(30,0,0,0,0,0)
Ḥ ṇ T : **Ḥ c pḥFn** : 122167311102 - KJtoṣn tḥ c¹ ng **Ḥ c k8** : HK02

STT	Mã S	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673011883	36CKT2	V» Ng c Phú	29/05/1994				9.0			9.0	2.7	3.5	2.5	5.2	
40	3673011568	36CKT2	Hu8nh Thĩ M: Ph, ng	20/05/1994				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
41	3673010489	36CKT2	Hoàng Thu Ph, ng	27/11/1994				7.0			7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
42	3673011865	36CKT2	D, ng Thĩ Thanh Ph, ng	09/03/1994				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
43	3673010741	36CKT2	Phĩm Thanh Quyên	17/02/1994				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
44	3673010707	36CKT2	Nguy, n Vln Sang	26/06/1993				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
45	3673010470	36CKT2	Trĩh Thĩ Sen	26/11/1994				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
46	3673011931	36CKT2	η Hg Tam Shn	29/04/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
47	3673010559	36CKT2	η Hg Thĩ S, ng	24/02/1994				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
48	3673010601	36CKT2	Ngô Thanh Tâm	1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
49	3673011836	36CKT2	Nguy, n Ng c Minh Tân	24/06/1994				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
50	3673010838	36CKT2	Nguy, n Thĩ C, n Tiên	19/10/1994				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
51	3673010941	36CKT2	Nguy, n Thĩ B²ch TuyQ	05/11/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
52	3673010630	36CKT2	Ng¹ Thĩ Mq Tú	1994				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
53	3673010604	36CKT2	Nguy, n Thĩ Thanh Th, o	16/07/1994				8.0			8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
54	3673010719	36CKT2	Phan Thĩ Ph, ng Th, o	14/07/1994				9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
55	3673010608	36CKT2	Tr, ng Thĩ Thuĩ	10/08/1993				9.0			9.0	2.7	2.8	2.0	4.7	
56	3673011681	36CKT2	V» Thĩ Thuĩ	23/02/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
57	3673010599	36CKT2	V» Thĩ Thanh Thuý	19/09/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	

Kh. a h c : **L_t p h c :** 36CKT2 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
H' n T : **H' c p h f n :** 122167311102 - KJto§n th_n c¹ ng **H' c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê Tq N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673011044	36CKT2	Nguy, n Th, Th, Chng	23/08/1994				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
59	3673010931	36CKT2	Ph, m Th, Thu Trang	20/12/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
60	3673011586	36CKT2	L, Th, Huy, Qn Trâm	30/07/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
61	3673010459	36CKT2	Th, i Ng, c B, o Trâm	03/08/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
62	3673010517	36CKT2	q, Minh Trí	17/10/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
63	3673010998	36CKT2	Tr, f, h Th, Thanh TrúC	09/11/1994				9.0			9.0	2.7	2.5	1.8	4.5	
64	3673010912	36CKT2	Nguy, n Ng, c Vui	01/01/1994				9.0			9.0	2.7	5.3	3.7	6.4	
65	3673010616	36CKT2	Di, p H, ng Y, jh	20/04/1994				9.0			9.0	2.7	3.3	2.3	5.0	
66	3673010695	36CKT2	Nguy, n Th, Ho, ng Y, jh	06/01/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	

T'ng s' : 66 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'so Vi' n B, M' n

Gi'so V' Khoa

Tp.HCM, ngày / /